TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/QĐ - TA	*P, ngày 12 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Thúy

2. Thư ký phiên họp: Ông Thủy Sơn Phương

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 31/QĐ-TA ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bùi Thanh T (tên gọi khác: N). Giới tính: Nam

Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1996

Căn cước công dân số 064096012311, ngày cấp ……., nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 8/12

Nguyên quán: TK, Quảng Nam

Nơi ĐKNKTT: 116 TBH, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Cư trú: Không nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Không

Tiền án: 03 tiền án, tiền sự: Không

Con ông Bùi Thanh S và bà Ngô Thị C

Vắng mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của :

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Chương Tần - Chuyên viên - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên

NHẬN THẤY:

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2024 tại tổ 06, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Bùi Thanh T bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường YĐ lập Biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 08/BB –

VPHC ngày 08 tháng 4 năm 2024. Bùi Thanh T tự khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2012, loại ma tuý mà T sử dụng thường xuyên là heroin với hình thức chích trực tiếp vào ven, tần suất sử dụng là 01 lần/ngày. Bùi Thanh T không có nơi cư trú ổn định, khi nhận được kết quả xác định nghiện ma túy loại Heroin nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là đối tượng Bùi Thanh T với thời hạn từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Áp dụng Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Điều 40 và khoản 2 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết theo hướng đồng ý đề nghị của cơ quan Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Bùi Thanh T.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Bùi Thanh T, sinh năm 1996 không có nơi cư trú ổn định khi bị phát hiện sử dụng ma túy vào ngày 31 tháng 3 năm 2024 thuộc diện xác định tình trạng nghiện ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Theo Phiếu Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 08 tháng 4 năm 2024, bác sĩ của Trạm Y tế phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định Bùi Thanh T nghiện ma túy loại Heroin. Sau khi nhận kết quả xác định nghiện ma túy Bùi Thanh T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Đây là đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Bùi Thanh T không thường xuyên sinh sống hoặc cư trú ổn dịnh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 116 TBH, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường YĐ - nơi T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy - lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Bùi Thanh T đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 40, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Bùi Thanh T bị quản lý tại Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 45, Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[2] Nghiện ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng. Đây là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật nên Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm việc sử dụng ma túy trái phép. Bùi Thanh T là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ nhưng vì lệ thuộc vào ma túy nên đã cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi bị phát hiện Bùi Thanh T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Tuy nhiên, Bùi Thanh T nghiện ma túy trong thời gian dài từ năm 2012 đến nay, tần suất sử dụng là 01 lần/ngày nhưng bản thân không áp dụng bất kỳ biện pháp cai nghiện tự nguyện nào cho thấy tình trạng nghiện ma túy của T là rất nghiêm trọng, T không có ý thức và không thể tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Qua xem xét hồ sơ, ý kiến của người tham gia phiên họp xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Thanh T.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các khoản 16 Điều 2, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Căn cứ vào các Điều 23, 24, 25, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 32 Luật Phòng chống ma túy

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Thanh T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là ***24 (hai mươi bốn)*** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Thời gian Bùi Thanh T bị quản lý tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai được trừ vào thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án.

Riêng đối với Bùi Thanh T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:
- Bùi Thanh T;
- Công an thành phố P;
- Phòng LĐ-TB&XH thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường YĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN